TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/DS- ST
Ngày 31/12 /2021
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải và ông Y Dhiệu Hmok

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2021, tại Phòng xét xử, trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-DS ngày 19/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 94 /2021/QĐST-DS ngày 14/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị O, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 667 H, tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Vũ Thị O trình bày: Vào ngày 24/8/2019, bà Nguyễn Thị Kim H có vay của tôi số tiền là 326.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu đồng). Thời hạn trả nợ là hai tháng kể từ ngày vay; Lãi suất hai bên thoả thuận là 2%/tháng. Quá trình vay hai bên có lập giấy vay tiền viết tay và thế chấp tài sản là một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677426

do Uỷ ban nhân dân thị xã B cấp ngày 30/7/2013 mang tên ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Kim H.

Đến nay đã quá thời hạn trả nợ, mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà H cố tình chây ì, trốn tránh không chịu trả nợ cho tôi như đã thoả thuận.

Tôi kính mong Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho tôi số nợ gốc là 326.000.000 đồng và lãi phát sinh là 106.999.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 24/8/2019 đến ngày 23/4/2021, với lãi suất 20%/năm)

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng biết việc bà O khởi kiện đòi nợ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc bà H cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi của mình quyền được pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy, bà H phải gánh chịu hậu quả bất lợi về mặt pháp lý của việc Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với người tham gia tố tụng khác mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị O là có căn cứ nên buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà O số nợ gốc là 326.000.000 đồng và lãi phát sinh là 106.999.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 24/8/2019 đến ngày 23/4/2021, với lãi suất 20%/năm).

Tại phiên toà nguyênđơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng*:* Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn, đã được niêm yết thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành

đối chất, hoà giải và xét xử được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS. Do vậy, tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Do có mối quan hệ quen biết nên bà O có cho bà Nguyễn Thị Kim H vay tiền nhiều lần, sau khi vay trả và xác nhận công nợ với nhau tính đến ngày 24/8/2019, bà Nguyễn Thị Kim H xác nhận còn nợ bà O số tiền 326.000.000 đồng và có thế chấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677426 do Uỷ ban nhân dân thị xã B cấp ngày 30/7/2013 mang tên ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Kim H. Thời hạn trả nợ là hai tháng kể từ ngày vay. Đã quá hạn trả nợ theo thoả thuận, mặc dù bà O nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà H cố tình trốn tránh khômg trả và cũng không đến Toà để giải quyết.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim H trong giấy nợ ngày 24/8/2019. Tại Kết luận giám định số 184/PC09 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Kim H dưới mục ký xác nhận bên nợ trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Kim H trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 **là do cùng một người ký và viết ra**.

Như vậy, việc bà Oanh khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà O số tiền đã vay là số nợ gốc là 326.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, đối với tiền lãi khi vay mượn hai bên thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng là vượt quá quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận và tiền lãi tính từ ngày 24/8/2019 đến ngày 23/4/2021, với lãi suất 20%/năm là 106.999.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 432.999.000đồng.

[4] Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà O yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim H, chi phí giám định là 5.500.000đồng. Kết quả giám định kết luận chứng minh yêu cầu của bà O là có căn cứ nên bà O không phải chịu tiền chi phí giám định. Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu tiền chi phí giám định. Song tại phiên tòa bà O tự nguyện chịu chi phí giám định và đã nộp chi phí xong nên cần chấp nhận là phù hợp với các Điều 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với việc khi vay mượn hai bên có thế chấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677426 do Uỷ ban nhân dân thị xã B cấp ngày 30/7/2013 mang tên ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Kim H, do bị đơn vắng mặt, các bên không có yêu cầu

xem xét, đồng thời việc thế chấp cũng không đúng quy định, không có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 khoản 2 Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 144; Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 205, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị O, buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà O tổng số tiền là 432.999.000đồng, trong đó nợ gốc là 326.000.000 đồng và lãi là 106.999.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 24/8/2019 đến ngày 23/4/2021, với lãi suất 20%/năm).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Bà Vũ Thị O tự nguyện chịu 5.500.000đồng tiền chi phi giám định (Đã chi phí xong).

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 21.319.960 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.659.000đồng theo biên lai thu số 60AA/2021/0007128 ngày 18/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Minh Chức